

BÀI TẬP CHƯƠNG 1 (TIẾP THEO)

Bài 1: Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $5x + 22 = 77$ $5x = 77 - 22$ $5x = 55$ $x = 55 : 5$ $x = 11$	b) $76 - 10x = 26$ $10x = 76 - 26$ $10x = 50$ $x = 50 : 10$ $x = 5$	c) $(x - 28) - 38 = 2^3$ $(x - 28) - 38 = 8$ $x - 28 = 8 + 38$ $x - 28 = 46$ $x = 46 + 28$ $x = 74$	d) $(32 - x) : 5 = 6$ $32 - x = 6 \cdot 5$ $32 - x = 30$ $x = 32 - 30$ $x = 2$
---	--	---	---

Bài 2: Phân tích các số 48; 63; 144 ra thừa số nguyên tố:

a) 48

$$\begin{array}{r|l}
 48 & 2 \\
 24 & 2 \\
 12 & 2 \\
 6 & 2 \\
 3 & 3 \\
 1 &
 \end{array}$$

$$48 = 2^4 \cdot 3$$

b) 63

$$\begin{array}{r|l}
 63 & 3 \\
 21 & 3 \\
 7 & 7 \\
 1 &
 \end{array}$$

$$63 = 3^2 \cdot 7$$

c) 144

$$\begin{array}{r|l}
 144 & 2 \\
 72 & 2 \\
 36 & 2 \\
 18 & 2 \\
 9 & 3 \\
 3 & 3 \\
 1 &
 \end{array}$$

$$144 = 2^4 \cdot 3^2$$

Lưu ý: Bước kẻ cột chia các em thực hiện ngoài nháp

Bài 3: a) Tìm ƯCLN(48,56)

$$48 = 2^4 \cdot 3$$

$$56 = 2^3 \cdot 7$$

$$\text{ƯCLN}(48,56) = 2^3 = 8$$

b) Tìm tập hợp ƯC(45,60)

$$45 = 3^2.5$$

$$60 = 2^2.3.5$$

$$\text{ƯCLN}(45,60) = 3.5 = 15$$

$$\text{ƯC}(45,60) = \text{Ư}(15) = \{1;2;3;5;15\}$$

Bài 4: Thực hiện các phép tính:

a) $204 - 72 : 12$ $= 204 - 6$ $= 198$	b) $15.2^3 + 4.2^3$ $= 15.8 + 4.8$ $= 8.(15 + 4)$ $= 8.19$ $= 152$
c) $6^2.57 + 43.6^2$ $= 36.57 + 43.36$ $= 36.(57 + 43)$ $= 36.100$ $= 3\ 600$	d) $327 - 27.[(3^3 + 2021^0):7 - 2]$ $= 327 - 27.[(27 + 1):7 - 2]$ $= 327 - 27.[28:7 - 2]$ $= 327 - 27.[4 - 2]$ $= 327 - 27.2$ $= 327 - 54$ $= 273$

Bài 5:**a) Tìm BCNN(27,36)**

$$27 = 3^3$$

$$36 = 2^2.3^2$$

$$\text{BCNN}(27,36) = 2^2.3^3 = 4.27 = 108$$

b) Tìm BCNN(35,45)

$$35=5.7$$

$$45=3^2.5$$

$$\text{BCNN}(35,45)=3^2.5.7=315$$

c) Tìm BCNN(24,60)

$$24=2^3.3$$

$$60=2^2.3.5$$

$$\text{BCNN}(24,60)=2^3.3.5=120$$

d) Tìm BCNN(15,27)

$$15=3.5$$

$$27=3^3$$

$$\text{BCNN}(15,27)=3^3.5=27.5=135$$

Dặn dò:

Xem kĩ các bài tập đã giải.

Làm bài tập sau:

Bài 1: Tìm x

1) $4x - 32 = 42$

2) $16 + 8x = 96$

3) $(x + 15).6 = 120$

4) $(55 - x) : 5 = 5$

Bài 2:

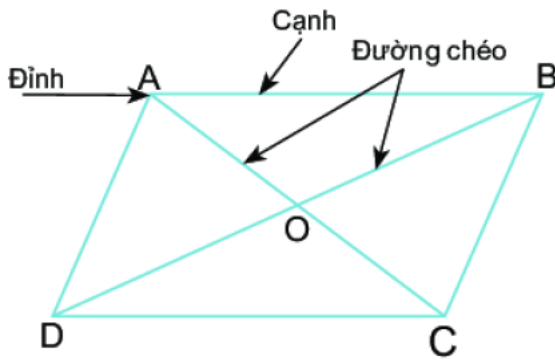
a) Tìm ƯCLN(54,90)

b) Tìm tập hợp ƯC(72,80)

PHẦN: HÌNH HỌC

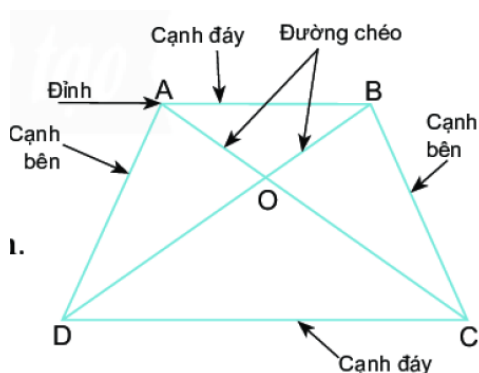
BÀI 2: HÌNH CHỮ NHẬT. HÌNH THOI. HÌNH BÌNH HÀNH. HÌNH THANG CÂN

(tiếp theo)

3. Hình bình hành

Hình bình hành ABCD có:

- Bốn **đỉnh** A, B, C, D.
- Hai cặp **cạnh đối diện** bằng nhau: $AB = CD$; $BC = AD$.
- Hai cặp **cạnh đối diện** song song: AB song song với CD; BC song song với AD.
- Hai cặp **góc đối diện** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh C, góc đỉnh B bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường: $OA = OC$; $OB = OD$

4. Hình thang cân

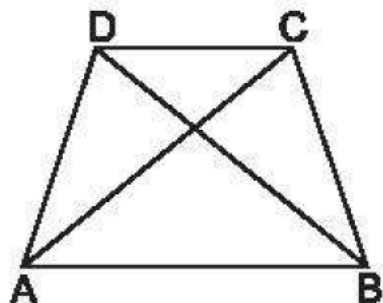
Hình thang ABCD có:

- Hai **cạnh đáy** song song: AB song song với CD.
- Hai **cạnh bên** bằng nhau: $BC = AD$.
- Hai **góc kề một đáy** bằng nhau: góc đỉnh A bằng góc đỉnh B, góc đỉnh C bằng góc đỉnh D.
- Hai **đường chéo** bằng nhau: $AC = BD$.

Hình thang ABCD như thế được gọi là **hình thang cân**.

Bài tập

1/ Cho hình thang ABCD với cạnh đáy là AB và CD. Biết $BD=6\text{cm}$, $BC=4\text{cm}$. Tính AC, AD

**Giải**

Ta có

$AC=BD=6\text{cm}$ (hai đường chéo bằng nhau)

$AD=BC=4\text{cm}$ (hai cạnh bên bằng nhau)

Dặn dò:

Học sinh xem lại nội dung bài ghi nhiều lần để ghi nhớ kiến thức.

Làm các bài tập sau:

Bài 1: Cho hình bình hành ABCD có O là giao điểm hai đường chéo và thoả $AB=8\text{cm}$, $AD=5\text{cm}$, $OC=3\text{cm}$. Tính độ dài của CD, BC, AC

Bài 2: Cho hình thang cân EGIH với cạnh đáy là EG và IH. Biết $GI=3\text{cm}$, $EI=7\text{cm}$. Tính EH, GH